

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH BẮC GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10/01/2025

V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
chung giữa chị L với anh T"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN - TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Tư Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Thiện

Ông Nguyễn Quốc Sửu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:**  
Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/12/2024, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990. (có đơn xét xử vắng mặt)

\* Bị đơn: Anh Giáp Văn T, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Cùng thường trú: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn xin ly hôn đề ngày 30/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Giáp Văn T kết hôn ngày 30/12/2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T. Sau khi kết hôn, chị về gia đình anh T làm dâu luôn. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ham chơi, không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Chị vì các con nên vẫn chung sống với anh T, sau đó chị đã khuyên bảo nhiều

lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Tháng 5/2024 anh T đã ở trọ bên ngoài, không về chung sống cùng chị, nên vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị sinh được 02 con chung là Giáp Mạnh C, sinh ngày 09/11/2010, Giáp Văn K, sinh ngày 09/02/2013. Hiện các con chung đang ở với chị. Ly hôn, chị xác định đủ điều kiện để nuôi con nên chị nhận nuôi 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm nghề tự do, thu nhập trung bình khoảng 20.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Giáp Văn T thông qua chính quyền địa phương và bố mẹ đẻ của anh T. Qua các biên bản làm việc với bố mẹ của anh T đều xác định đã giao lại toàn bộ các văn bản của Tòa án cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và không trình bày ý kiến để bảo vệ quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa, anh T vắng mặt.

\* Quá trình giải quyết vụ án, ông Giáp Văn L1, bà Thân Thị C1 là bố mẹ của anh T xác định: Sau khi anh T, chị L kết hôn thì anh chị về chung sống với ông bà từ đó cho đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng anh T, chị L xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi bời, không chịu làm ăn, chị L mua được chiếc xe mô tô nào thì anh T đều đem đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu hết. Nay chị L xin ly hôn với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn, vì khi chị L và anh T xảy ra mâu thuẫn thì ông bà đã khuyên bảo anh T nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Ly hôn, đề nghị Tòa án giao cho chị L nuôi 02 con vì anh T không đủ điều kiện để nuôi con.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán: Thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử, tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu

khởi kiện xin ly hôn của chị L, xử:

Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Giáp Văn T.

Con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: chị L phải chịu án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến đề nghị của đương sự, Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Chị L xin ly hôn với anh T và tranh chấp về nuôi con, anh T có nơi cư trú tại thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị L vắng mặt, nhưng đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn cùng anh Giáp Văn T ngày 30/12/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Đến năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ham chơi, không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2024 cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị xin ly hôn với anh T. Qua xác minh với đại diện gia đình anh T và đoàn thể nơi vợ chồng chị L, anh T cư trú đều xác nhận vợ chồng chị L và anh T có xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để cho chị L được ly hôn với anh T.

[3]. Về con chung: Chị L, anh T có 02 con chung là Giáp Mạnh C, sinh ngày 09/11/2010, Giáp Văn K, sinh ngày 09/02/2013, hiện con chung đang ở với chị L. Nay chị L nhận nuôi 02 con, chị L xác định chị đang làm nghề tự do có thu nhập trung bình hàng tháng là 20.000.000 đồng, thời gian làm việc ổn định, nên có đủ điều kiện để nuôi con. Đối với anh T không trình bày về nguyện vọng được nuôi con, Tòa án đã làm việc với bố mẹ đẻ của anh T xác định anh T không

làm ăn gì, không có thu nhập, không quan tâm đến con, nên không đủ điều kiện để nuôi con. Hội đồng xét xử thấy, kể từ tháng 5/2024 đến nay, chị L là người trực tiếp nuôi 02 con, các cháu phát triển tốt. Đối với anh T không quan tâm đến con. Như vậy, điều kiện nuôi con của chị L tốt hơn anh T. Mặt khác, hiện cháu C, cháu K trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con khi giải quyết ly hôn, cần giao cho chị L nuôi dưỡng các con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Giáp Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi con chung là Giáp Mạnh C, sinh ngày 09/11/2010 và Giáp Văn K, sinh ngày 09/02/2013. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007173 ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tân Yên;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Tư Duy**